SAO Y; Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng; Thời gian ký: 2025-10-09T15:33:19+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 111 /KH-UBND	*Đà Nẵng, ngày 09 tháng 10 năm 2025*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Thực hiện Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 15/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới *(sau đây gọi tắt là Kết luận số 149-KL/TW)*; Kế hoạch số 319-KH/TU ngày 26/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Quán triệt, triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả Kết luận số 149-KL/TW trên địa bàn thành phố; nâng cao hiệu quả công tác dân số và phát triển trong tình hình mới của thành phố.

b) Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân, tăng cường công tác phối hợp liên ngành giữa các sở, ngành và địa phương trong tổ chức thực hiện Kết luận số 149-KL/TW.

c) Tạo sự chuyển biến về nhận thức, hành động của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trong việc thực hiện chính sách dân số theo hướng dân số và phát triển. Góp phần thực hiện thắng lợi Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn thành phố.

2. Yêu cầu

a) Bám sát quan điểm chỉ đạo tại Kết luận số 149-KL/TW, Quyết định số 1745/QĐ-TTg và Kế hoạch số 319-KH/TU; tổ chức triển khai đồng bộ, toàn diện, kịp thời, hiệu quả, gắn với việc thực hiện các văn bản liên quan về công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn thành phố; cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu tại Nghị quyết số 21-NQ/TW.

b) Gắn công tác dân số với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và bảo đảm an sinh xã hội của thành phố.

c) Xác định cụ thể tiến độ, lộ trình triển khai thực hiện; đồng thời tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả định kỳ.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức học tập, phổ biến, tuyên truyền, quán triệt Kết luận số 149-KL/TW và các văn bản liên quan

Các sở, ban, ngành và địa phương tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền nội dung Kết luận số 149-KL/TW, Kế hoạch số 319-KH/TU và Kế hoạch của UBND thành phố về triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, nhằm triển khai có hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, quản lý nhà nước và phối hợp liên ngành

a) Lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt sâu sắc, đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 21-NQ/TW, nhất là quan điểm chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước giàu mạnh và thịnh vượng trong kỷ nguyên mới.

b) Nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm, đổi mới phương thức lãnh đạo; đổi mới tư duy trong chỉ đạo và thực hiện; xem dân số là yếu tố quan trọng hàng đầu, công tác dân số là nhiệm vụ chiến lược, vừa cấp thiết, vừa lâu dài của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân và hệ thống chính trị.

c) Tăng cường trách nhiệm, phát huy vai trò điều phối của Sở Y tế, bảo đảm cơ chế phối hợp liên ngành chặt chẽ, đồng bộ và hiệu quả. Phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp liên ngành của Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển các cấp.

d) Đưa nội dung công tác dân số vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác; thực hiện lồng ghép các yếu tố dân số vào chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, sở, ngành, địa phương.

đ) Tích hợp các chỉ tiêu về dân số, bình đẳng giới, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, nâng cao tầm vóc thể lực, chiều cao thanh niên vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch công tác y tế hằng năm của thành phố, các địa phương.

e) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Đổi mới công tác truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

a) Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức và phương thức truyền thông về dân số, bảo đảm thiết thực, phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng vùng để chuyển tải các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kiến thức về dân số tới từng người dân nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về dân số và phát triển.

b) Tận dụng lợi thế truyền thông số, truyền thông xã hội, báo chí, phát thanh - truyền hình và các phương tiện truyền thông hiện đại để nâng cao hiệu quả tuyên truyền.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác dữ liệu số, triển khai các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, điều hành, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện chính sách dân số.

d) Tăng cường phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan báo chí - truyền thông, các tổ chức chính trị - xã hội trong ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong truyền thông, giáo dục về dân số.

4. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và pháp luật về dân số

a) Rà soát, tham mưu, đề xuất các cơ chế, chính sách dân số phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố; tích hợp mục tiêu Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 vào kế hoạch phát triển của thành phố.

b) Xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện các chương trình, đề án về công tác dân số tại thành phố Đà Nẵng theo hướng dẫn của Trung ương.

c) Xây dựng và ban hành chính sách khuyến sinh trên địa bàn thành phố để phù hợp với thực trạng mức sinh thấp hiện nay.

d) Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách duy trì mức sinh thay thế, thu hẹp mất cân bằng giới tính khi sinh; hỗ trợ tầm soát trước sinh, sơ sinh, hỗ trợ tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn tại các vùng khó khăn.

5. Nâng cao chất lượng dịch vụ dân số

Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản, tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh, sơ sinh, tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân và phát triển mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; bảo đảm tiếp cận dịch vụ thuận lợi.

6. Quản lý dữ liệu, thống kê và kết nối liên thông số

Tăng cường phối hợp đồng bộ dữ liệu dân số với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; chuẩn hóa chỉ tiêu, quy trình, bảo đảm kết nối liên thông, phục vụ công tác quản lý và hoạch định chính sách.

7. Bảo đảm nguồn lực thực hiện

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bao gồm ngân sách trung ương (Chương trình Mục tiêu quốc gia), ngân sách địa phương, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác; đồng thời tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số.

III. TIẾN ĐỘ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Tháng 10/2025: Hoàn thành việc ban hành kế hoạch, quán triệt triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW của các sở, ngành, địa phương.

2. Năm 2025: Rà soát, tham mưu, đề xuất các chính sách dân số phù hợp với thực tiễn địa phương và lộ trình chỉ đạo của Trung ương.

3. Từ năm 2026: Triển khai đồng bộ các chương trình, đề án về dân số; xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện các chương trình, đề án về công tác dân số tại thành phố Đà Nẵng theo hướng dẫn của Trung ương.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai Kế hoạch này; tổng hợp kết quả, tham mưu UBND thành phố sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu đề xuất cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về dân số thuộc thẩm quyền của thành phố; phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện khi có văn bản chỉ đạo của Trung ương.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác truyền thông, giáo dục về dân số; phối hợp với các cơ quan liên quan đồng bộ cơ sở dữ liệu chuyên ngành dân số.

2. Đề nghị Đại học Đà Nẵng, Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường trực thuộc UBND thành phố và các cơ sở giáo dục cao đẳng, đại học trên địa bàn thành phố

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan có liên quan đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp truyền thông, giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, giới và giới tính trong nhà trường phù hợp với lứa tuổi từng cấp học.

b) Đề nghị Đại học Đà Nẵng, Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các trường, trung tâm thuộc thẩm quyền quản lý và đề nghị các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố tăng cường các hoạt động giáo dục thể chất kết hợp dinh dưỡng hợp lý nhằm nâng cao thể lực học sinh, học viên, sinh viên góp phần nâng cao chất lượng dân số, tầm vóc thể lực người Việt Nam.

3. Sở Tài chính: Chủ trì tham mưu bố trí, cân đối nguồn lực; lồng ghép các chỉ tiêu dân số trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và trung hạn của thành phố.

4. Sở Nội vụ: Căn cứ tình hình của thành phố Đà Nẵng, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh các chương trình tạo việc làm, giảm tỉ lệ thất nghiệp khu vực thành thị, tăng thời gian sử dụng lao động ở khu vực nông thôn theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

5. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường

a) UBND các xã, phường: Xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 149-KL/TW (hoàn thành chậm nhất trong tháng 10/2025); định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch và gửi báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố, Bộ Y tế.

b) Các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các nội dung quy định tại Kế hoạch này, tùy vào tình hình thực tiễn tại cơ quan, đơn vị để xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện hoặc lồng ghép nội dung liên quan trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị, bảo đảm thực hiện kịp thời và hiệu quả những nội dung của Kế hoạch.

c) Tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền sâu rộng nội dung Kết luận số 149-KL/TW, Kế hoạch số 319-KH/TU và Kế hoạch của UBND thành phố về triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở.

d) Phối hợp với Sở Y tế đảm bảo triển khai hiệu quả các nội dung Kế hoạch này.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện chính sách dân số; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND thành phố (qua Sở Y tế) để tổng hợp, tham mưu, báo cáo Bộ Y tế và Thành ủy./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Thành ủy (để báo cáo);
- CT UBND TP (để báo cáo)
- Thường trực Ban Chỉ đạo DS-PT TP;
- Các thành viên BCĐ DS-PT thành phố;
- Sở Y tế và Chi cục Dân số;
- Lưu: VT, SYT.

15

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Anh Thi